

Số: 387 /KH-CSĐTNTMT

Sơn La, ngày 31 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 88/KH-SLĐTBXH ngày 25/8/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Sơn La về việc thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025;

Cở sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nhằm cụ thể hóa nội dung, yêu cầu của Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025 đề ra để triển khai thực hiện có hiệu quả vào thực tiễn. Kế hoạch số 88/KH-SLĐTBXH ngày 25/8/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Sơn La về việc thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025;

- Thể hiện quyết tâm chính trị đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả quản lý, năng lực điều hành của cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ việc thực hiện cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm, là tiêu chí đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm.

2. Yêu cầu

- Các phòng chuyên môn, Cơ sở vệ tinh quán triệt, triển khai đến toàn thể viên chức và người lao động về mục tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

- Trong quá trình triển khai cần nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả các nội dung về công tác cải cách hành chính, kịp thời chấn chỉnh nhằm đưa ra các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Nội dung kế hoạch phải bám sát thực tiễn, xác định rõ các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong cả giai đoạn, làm căn cứ để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cho từng năm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ người dân và tổ chức.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tập trung chỉ đạo siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc; chỉ đạo làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế và các quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ.

- Hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, vì nhân dân, trong sạch, chuyên nghiệp và hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung CCHC theo quy định UBND tỉnh; quán triệt thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

- Hàng năm, tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC, chỉ số mức độ ứng dụng CNTT, báo cáo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Duy trì, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra công vụ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý triệt để những trường hợp chấp hành không nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2.2. Cải cách thể chế

- Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của ngành LĐ-TB&XH, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng các văn bản QPPL nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của, ngành.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị đối với lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

- Tăng cường công tác công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của Cơ sở.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Trung ương, của Tỉnh Sơn La và của ngành; tiếp tục thực hiện việc cắt giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp; lựa chọn các TTHC cần cắt giảm về quy trình và thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định.

- Thực hiện các quy định về tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về TTHC và giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Kịp thời cập nhật các TTHC do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để triển khai thực hiện theo đúng quy định; niêm yết công khai, minh bạch các TTHC tại trụ sở cơ quan; trên Trang thông tin điện tử của sở và tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Thường xuyên rà soát, đưa TTHC đủ điều kiện thực hiện nâng lên mức độ 3, 4. Số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và đẩy mạnh thông tin tuyên truyền lồng ghép vào các buổi sinh hoạt Chi bộ, cơ quan, giao ban của các phòng chuyên môn về CCHC và trên cổng thông tin Cơ sở, hệ thống loa phát thanh của đơn vị; quán triệt, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở về ý nghĩa, mục tiêu tầm quan trọng CCHC đối với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các thủ tục hành chính của đơn vị. Tăng cường đối thoại giữa Giám đốc Cơ sở với viên chức, người lao động, học viên và thân nhân gia đình học viên.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai kiện toàn các phòng chuyên môn theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đề án kiện toàn, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở LĐTBXH và Thông tư số 25/2018/TT-BLĐTBXH ngày 10/12/2018 của Bộ LĐTBXH.

- Rà soát, xây dựng phương án vị trí việc làm, rà soát cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, xếp mã số chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/8/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội và các văn bản khác phù hợp với cơ cấu chức danh nghề nghiệp được giao.

- Thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý; nâng cao vai trò trách nhiệm, năng lực hoạt động của cơ quan, đơn vị; tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo lộ trình.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng, thường xuyên tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Quy chế làm việc của cơ quan, xác định rõ trách nhiệm của từng phòng chuyên môn; tiếp tục chấn chỉnh lề lối làm việc, đạo đức, tác phong, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2.5. Cải cách công vụ.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng CCVC phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm. Khuyến khích CCVC học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao. Cử CCVC tham gia dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ CCVC chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, sử dụng

và quản lý công chức, viên chức; quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý. Chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại CCVC theo các quy định của pháp luật gắn với các nội dung khác của công tác quản lý CCVC. Đánh giá CCVC theo kết quả công việc, khen thưởng đối với những CCVC có thành tích xuất sắc theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những trường hợp sai phạm.

2.6. Cải cách tài chính công.

- Thực hiện có hiệu quả, chất lượng Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng, quản lý nguồn ngân sách được cấp theo đúng chế độ, tài chính đảm bảo tiết kiệm hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của đơn vị. Rà soát bổ sung ban hành Quyết định Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

- Thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định.

2.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản, tài liệu chính thức được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử; 100% văn bản đi (*trừ những văn bản mật, văn bản không có trong danh mục*) được ký số và ban hành trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

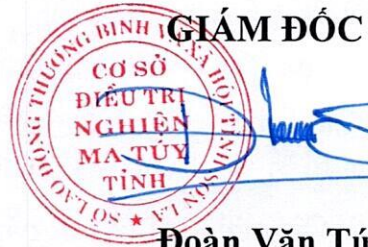
1. Giao Văn phòng: Hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn triển khai kế hoạch cải cách hành chính trong thực hiện nhiệm vụ; làm đầu mối tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm với cấp trên theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, cơ sở vệ tinh: Chủ động phối hợp triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của Cơ sở tới toàn thể viên chức, người lao động của phòng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh. Đề nghị các phòng chuyên môn, cơ sở vệ tinh; viên chức và người lao động nghiêm túc, triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTB và XH (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT. *trần*



Đoàn Văn Tứ